

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây) liên quan đến công bố các thủ tục hành chính nêu trên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *lul*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1C);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- VP UBND TP (2B,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HCC, QN *th*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Signature]
Vương Quốc Nam

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 2130 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025; - Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025.

2	Thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán	- Đối với trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất: Thời hạn trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp đồng: 05 ngày làm việc. - Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất: + Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: Không quá 15 ngày. + Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 05 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Không	- Luật số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;
3	Thủ tục Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án	* Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư:	Trung tâm phục vụ hành chính công	Không	- Luật số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền: + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư; + Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; - Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có			- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024; - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024; - Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025;
---	---	--	--	--

	thẩm quyền, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án.		
--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quý hồ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quý hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Thực hiện như phương thức thanh toán lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh quy định tại Điều 22 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quý hồ trợ phát triển hợp tác xã; Nghị định số 253/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quý hồ trợ phát triển hợp tác xã.